

Bản án số: 250/2025/HC-PT
Ngày 13 tháng 3 năm 2025
“V/v Khiếu kiện hành vi hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nôi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1143/2024/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 245/2024/HC-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 258/2025/QĐPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1940 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ người khởi kiện (Văn bản uỷ quyền công chứng ngày 06/3/2025 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Châu, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) – Có mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Minh H¹, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa (Văn bản ủy quyền số 11461/GUQ-CT ngày 19/7/2024) – Có yêu cầu vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh T, Viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Hòa – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Khai thác Hạnh Phúc.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Khai thác Hạnh Phúc: Ông Nguyễn Thanh T¹, sinh năm 1985 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 766/16/19/42A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 10/UQ-HP ngày 22/7/2024);

4. *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Thanh H là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 12/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 4442/QĐ-UBND ngày 16/11/2005 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 4442*) thu hồi đất tại xã Đức Hòa Đông để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp tại xã Đức Hòa Đông nên Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 2197*) thu hồi đất của ông tổng diện tích là 15.827 m², loại đất mùa thuộc 07 thửa đất số: 420, 422, 426, 429, 463, 465, 500, cùng Tờ bản đồ số 24 xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và ban hành Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 (sau đây viết tắt là *Quyết định số 1970*) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với số tiền bồi thường về đất là 579.350.000 đồng và chính sách hỗ trợ 6.025.000 đồng; nguồn vốn do Công ty liên doanh KTKD&XD KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc bố trí chi trả.

Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 phê duyệt tái định cư bằng tiền của dự án Công ty liên doanh KTKD&XD KCN Đức Hòa 1 Hạnh Phúc. Theo ông N dự án này thuộc doanh nghiệp tư nhân nên chủ đầu tư phải thoả thuận với người có đất bị thu hồi theo giá thị trường theo quy định tại Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và Thông tư số 06/2007/TT-BTNMYT nên ông N đã có đơn khiếu nại ngày 12/7/2007 và Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa chuyển đơn khiếu nại của ông đến Thanh tra theo Phiếu chuyển đơn số 69/UBND-NC ngày 19/7/2007 nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa vẫn không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ông tiếp tục có đơn khiếu nại ngày 13/8/2011 thì Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa ban hành công văn số 156/UBND-TCĐ ngày 26/8/2011 trả lại đơn với lý do thời hiệu khiếu nại đã hết.

Ngày 20/9/2011, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Hòa mời ông đến để vận động ông thực hiện quyết định thu hồi đất và nhận tiền bồi thường nhưng ông không đồng ý. Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa ban hành Quyết định số 8451/QĐ-CT ngày 30/9/2011 xử phạt hành chính lĩnh vực đất đai đối với ông; đến ngày 18/12/2018, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa ban hành Quyết định số 9413/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi diện tích 15.827 m².

Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông mời ông đến vận động ông nhận số tiền bồi thường là 3.732.336.540 đồng theo Bảng chiết tính do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đức Hòa lập ngày 10/10/2017 và Báo cáo số 2276/TT-TNMT ngày 06/11/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Hòa (đều là bản photocopy) nhưng ông vẫn không đồng ý và tiếp tục khiếu nại, yêu cầu được bồi thường theo đơn giá đất 1.323.000 đồng/m² tại Phụ lục III bảng giá đất khu cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, hỗ trợ ổn định đời sống cho 06 nhân khẩu theo Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP và Điều 83 Luật đất đai năm 2013, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm theo khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP và giải quyết cho ông 01 nền nhà tái định cư.

Mãi cho đến ngày 13/10/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa mới ban hành Văn bản số 13464/TB-UBND trả lời: Không ra quyết định hành chính về việc khiếu nại bồi thường về đất, tài sản và vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với khiếu nại của ông N.

Ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Văn bản số 13464/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa thực hiện nhiệm vụ công vụ ra

quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường về đất, tài sản và vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung khiếu nại của ông.

Tại văn bản ý kiến số 14130/UBND-TA ngày 04/9/2024 và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Theo quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì Thông báo số 13464/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn N không được xem là quyết định hành chính, nên không được xem là đối tượng khởi kiện.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa đã ban hành Quyết định số 8414/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 (thay thế Quyết định số 1970/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa) về bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất cho ông N với tổng số tiền 3.732.336.540 đồng là đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Khu công nghiệp Đức Hòa 1 mở rộng (giai đoạn 2) do Công ty Khai thác Hạnh Phúc là chủ đầu tư.

Năm 2022, ông Nguyễn Văn N đã khởi kiện vụ án hành chính về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông thì Tòa án nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 01/2023/QĐST-HC ngày 03/01/2023 đình chỉ việc giải quyết vụ án; ông N kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 364/2023/QĐ-PT ngày 26/5/2023 bác kháng cáo của ông N và giữ nguyên quyết định sơ thẩm. Như vậy, nội dung khiếu kiện của ông N đã được hai cấp Tòa án giải quyết xong nên Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa không có cơ sở để thụ lý giải quyết lại nội dung khiếu nại của ông N đã được hai cấp Tòa án giải quyết xong.

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Khai thác Hạnh Phúc trình bày: Thống nhất ý kiến của người bị kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 245/2024/HC-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 165 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu: Hủy Thông báo số 13464/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa thực hiện nhiệm vụ công vụ ra quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường về đất, tài sản và vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn N.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2024, anh Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Văn N đồng ý cho anh Nguyễn Thanh H kháng cáo Bản án sơ thẩm. Ông N đề nghị xem xét ông ký tên vào biên bản là để cho Nhà nước mượn đất của ông để làm đường chứ ông không có nhận tiền bồi thường, vì sao lại cưỡng chế thu hồi đất của ông trong khi những người dân khác đã nhận tiền bồi thường do thu hồi đất thì họ không bị cưỡng chế, ông có 06 người con, nếu thu hồi hết đất của ông thì không còn đất để canh tác.

Anh Nguyễn Thanh H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N. Ông N đã khiếu nại nhiều năm nhưng không được giải quyết, mãi cho đến năm 2023 thì Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa mới ra Thông báo số 13464 không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông N. Ông N chưa nhận tiền bồi thường nhưng Nhà nước đã đổ đất lên đất của ông N để làm đường. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Thông báo số 13464/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa thực hiện nhiệm vụ công vụ ra quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường về đất, tài sản và vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung khiếu nại của ông N.

Ông Nguyễn Thanh T không đồng ý kháng cáo của ông N vì các quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất đều đã giao cho ông N, ông N cũng có ký tên vào biên bản bàn giao mặt bằng nên việc ông N cho rằng không nhận các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa là không đúng. Đề nghị bác kháng cáo của ông N.

Ông Nguyễn Thanh T¹ không đồng ý kháng cáo của ông N, Thông báo số 13464 không phải là quyết định hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại khoản 6 Điều 205 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định: “Trong văn bản ủy quyền phải có nội dung đương sự ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm”.

Đơn kháng cáo ngày 26/9/2024 chỉ ghi tên Nguyễn Thanh H, nhưng trong Hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 13/9/2024 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Châu, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không có nội dung ông Nguyễn Văn N ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và phạm vi ông N ủy quyền cho anh H chỉ tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc kiểm tra tính hợp lệ của đơn kháng cáo để yêu cầu đương sự sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo cho đúng mà đã chấp nhận và ban hành Thông báo số 98/2024/TB-TA ngày 04/10/2024 về việc kháng cáo là vi phạm quy định tại Điều 207 Luật tố tụng hành chính;

Tuy nhiên, vào ngày 30/9/2024 ông Nguyễn Văn N đã có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông N đồng ý cho anh H kháng cáo, đồng thời ông N cũng đã có văn bản ủy quyền cho anh H đại diện tại Tòa án cấp phúc thẩm, nên có căn cứ để xác định việc anh H kháng cáo bản án sơ thẩm là hợp pháp; đơn kháng cáo cũng đảm bảo thời hạn, nên chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Việc hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại do vi phạm này chỉ làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án không cần thiết.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[3] Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi 15.827 m² đất của ông Nguyễn Văn N đã được Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa giải quyết tại Quyết định số 8414/QĐ-UBND ngày 19/10/2017. Ông Nguyễn Văn N đã khởi kiện Quyết định số 8414/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, Quyết định phúc thẩm số 364/2023/QĐ-PT ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định số 01/2023/QĐST-HC ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đình chỉ giải quyết vụ án. Như vậy, theo quy định tại khoản 9 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011 thì việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi 15.827 m² đất của ông Nguyễn Văn N đã được giải quyết xong, không thuộc trường hợp được thụ lý giải quyết, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa ban hành Thông báo số 13464/TB-UBND ngày 13/10/2023 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật; Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn N yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa thực hiện nhiệm vụ công vụ ra quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường về đất, tài sản và vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn N.

[4] Thông báo số 13464/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính thì Thông báo trên không phải là quyết định hành chính bị kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với khởi kiện của ông Nguyễn Văn N yêu cầu hủy Thông báo số 13464/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa là đúng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[5] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Ông Nguyễn Văn N là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 12 và Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn N; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 245/2024/HC-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

2.1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với khởi kiện của ông Nguyễn Văn N yêu cầu hủy Thông báo số 13464/TB-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại;

2.2. Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn N yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa thực hiện nhiệm vụ công vụ ra quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường về đất, tài sản và vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn N.

3. Ông Nguyễn Văn N được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

